Tổng hợp Kinh tế Tài chính
16/10 - 20/10/2023

TỔNG QUAN

Tín dụng toàn nền kinh tế đến cuối tháng 9/2023 tăng gần 7%, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022.

Theo thông tin từ NHNN, đến ngày 29/09/2023, tín dụng toàn nền kinh tế đạt khoảng 12,749 triệu tỷ đồng, tăng 6,92% so với cuối năm 2022. Tuy nhiên, mức tăng này vẫn còn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ các năm trước. Đáng chú ý trước đó NHNN cho biết, đến ngày 21/09/2023, tăng trưởng TD toàn nền kinh tế đạt khoảng 5,91%. Còn theo báo cáo của Tổng cục thống kê thì TD đến ngày 20/9 tăng khoảng 5,73%. Như vậy chỉ trong tuần cuối tháng 9, TD đã tăng trưởng khá mạnh, từ 5,91% lên 6,92%. Tính theo số tuyệt đối thì có đến hơn 120 nghìn tỷ đồng được ngành NH bơm ra nền kinh tế chỉ trong những ngày cuối tháng vừa qua. Sự bứt tốc này cũng gây chú ý bởi kể từ tháng 6, tăng trưởng TD đã chậm lại đáng kể so các tháng trước (tăng trưởng TD cuối tháng 6 là 4,73%, cuối tháng 7 là 4,54%). Điểm sáng nữa là, TD đối với một số lĩnh vực ưu tiên tăng trưởng cao hơn mặt bằng chung.

Cũng theo NHNN, tính đến ngày 30/09, lãi suất huy động bình quân là khoảng 5,9%, tổng vốn huy động của các NHTM là 12.900 nghìn tỷ đồng. LS cho vay dự đoán là khoảng 6,1-6,2%. Tổng dư nợ của nền kinh tế là 12.630 nghìn tỷ đồng. Số liệu mới nhất về mức giảm trung bình LS cho vay, nhất là khoản vay mới, là 1,0 - 1,3%. LS bình quân cho vay đối với các khoản vay ngắn hạn là 5,5-5,7%, vay trung - dài hạn là 5,8-10%.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ngành NH đã và đang áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người vay vốn, cụ thể: (i) các TCTD cam kết giảm khoảng 22.000 tỷ đồng lãi cho vay; (ii) triển khai chương trình 120.000 tỷ đồng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33 của Chính phủ (đến nay, BIDV và Agribank đã ký hợp đồng TD tài trợ 03 dự án nhà ở xã hội tại tỉnh Phú Thọ, Quảng Ninh, Bắc Ninh với số tiền giải ngân đạt 82,7 tỷ đồng...); (iii) triển khai chương trình TD đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản với quy mô khoảng 15.000 tỷ đồng, LS cho vay bằng đồng Việt Nam thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức LS cho vay bình quân cùng kỳ hạn (ngắn hạn; trung, dài hạn) của chính NH cho vay, thời gian triển khai đến hết 30/06/2024 (đến nay đã có 13 NHTM đăng ký tham gia chương trình và thực hiện cho vay với doanh số giải ngân đạt gần 5.500 tỷ đồng, bằng 37% tổng số tiền cam kết cho vay theo chương trình, cho 2.000 lượt khách hàng vay vốn); (iv) NHNN đã ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN, nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong tất cả các ngành, lĩnh vực được kéo dài thời gian trả nợ mà không bị chuyển nhóm nợ xấu và được tiếp cận các khoản vay mới phục vụ cho hoạt động SXKD, phục vụ đời sống (đến cuối tháng 8/2023, lũy kế tổng giá trị nợ gốc và lãi được cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ là gần 121.000 tỷ đồng, với gần 124.000 lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ).

Có thể thấy, nhiều biện pháp hỗ trợ DN và người vay vốn đã được triển khai, tuy nhiên, tăng trưởng TD 9 tháng qua vẫn ở mức thấp. Theo các chuyên gia, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan như: cầu đầu tư, SXKD, tiêu dùng giảm; một số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn, nhất là nhóm DNNVV; khả năng hấp thụ TD của nhóm BĐS thấp; sau thời gian kinh tế gặp khó khăn, mức độ rủi ro bị đánh giá cao hơn, khi hoạt động của DN khó chứng minh hiệu quả (chi phí đầu vào, nguyên vật liệu nhập khẩu cao, thị trường đầu ra, đơn hàng, doanh thu giảm...); TCTD hiện rất khó khăn trong quyết định cho vay do vẫn luôn phải tuân thủ chuẩn TD để đảm bảo an toàn hệ thống.

Cả NHNN lẫn các chuyên gia tài chính – tiền tệ đều kỳ vọng rằng, trong 3 tháng cuối năm, theo yếu tố mùa vụ, TD sẽ tăng tốc nhanh khi nhu cầu TD vào các ngành nghề công nghiệp, sản xuất, thương mại, dịch vụ phục hồi từ động lực xuất - nhập khẩu và tiêu dùng cải thiện cùng những tín hiệu tích cực hơn của thị trường BĐS từ quý IV/2023 khi mặt bằng LS giảm. Tuy nhiên, việc đạt được mục tiêu tăng trưởng TD 14-15% như NHNN đặt ra từ đầu năm vẫn là một thách thức lớn, cần nỗ lực cả từ hệ thống tài chính lẫn phía DN, người vay vốn, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do lạm phát cao, rủi ro địa – chính trị lớn...

TIN TRONG NƯỚC

- ***Thị trường ngoại tệ***

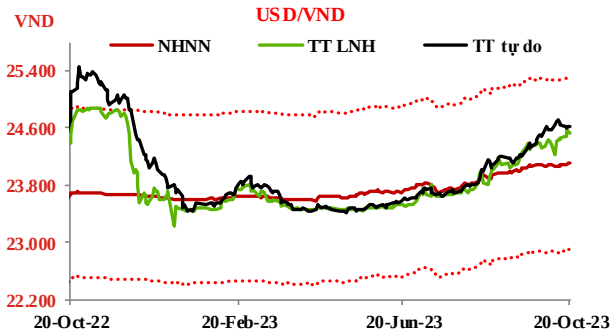

Trong tuần từ 16/10 – 20/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở tất cả các phiên. Chốt ngày 20/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.110 VND/USD, tăng mạnh 33 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay phiên cuối tuần được niêm yết ở mức 25.265 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH tiếp tục biến động theo xu hướng tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên 20/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.525 VND/USD, tăng 75 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do vẫn ít biến động trong tuần qua. Chốt phiên 20/10, tỷ giá tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.550 VND/USD và 24.630 VND/USD.

- ***Thị trường tiền tệ liên ngân hàng***

	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	1.55	1.15	5.05	-0.05	3Y	1.80	0.034
1W	1.70	1.10	5.16	-0.05	5Y	1.77	-0.008
2W	1.83	1.01	5.24	-0.04	7Y	2.70	0.177
1M	2.03	0.75	5.34	-0.02	10Y	3.06	0.209
2M	3.08	0.08	5.45	-0.02	15Y	3.26	0.226
3M	3.45	0.15	5.55	-0.03			
6M	4.88	0.00	5.61	-0.03			
9M	5.98	0.00	5.73	-0.06			
1Y	6.28	0.05	5.81	-0.03			

Tuần từ 16/10 – 20/10, lãi suất VND LNH tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 20/10, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,55% (+1,15 đpt); 1W 1,70% (+1,10 đpt); 2W 1,83% (+1,01 đpt); 1M 2,03% (+0,75 đpt).

Lãi suất USD LNH biến động theo xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn. Phiên cuối tuần 20/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,05% (-0,05 đpt); 1W 5,16% (-0,05 đpt); 2W 5,24% (-0,04 đpt) và 1M 5,34% (-0,02 đpt).

- ***Thị trường mở***

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 16/10 đến 20/10/2023

Đơn vị: *Tỷ đồng*	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghiệp vụ cầm cố	5,000	-	-	-	- 0.00
Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	55,899.70	20,000.00	- 35,899.70	241,598.90
Tổng cộng				- 35,899.70	

Trên thị trường mở tuần từ 16/10 – 20/10, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố.

NHNN tiếp tục chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 55.899,7 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu, lãi suất phiên thứ Sáu ở mức 1,45% (+0,50 đpt so với cuối tuần trước đó). Có 20.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 35.899,7 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường lên gần 241.600 tỷ đồng.

- ***Thị trường trái phiếu chính phủ:***

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 16/10, Ngân hàng CSXH chào thầu 2.500 tỷ đồng TPCPBL, khối lượng trúng thầu là 1.500 tỷ đồng, tương đương 60%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu toàn bộ 1.500 tỷ đồng chào thầu với lãi suất 2,5% (không đổi so với tuần trước). Kỳ hạn 10Y và 15Y chào thầu 500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn này.

Ngày 18/10, KBNN chào thầu 5.000 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 2.775 tỷ đồng, tương đương 56%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 1.000 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y huy động được 750 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng; kỳ hạn 15Y huy động được 1.000 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 25 tỷ đồng/500 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,65% (+0,01 đpt), 10Y 2,40% (+0,02 đpt), 15Y 2,63% (+0,02 đpt), 30Y 3,05% (không thay đổi).

Trong tuần này, ngày 23/10, NHCSXH chào thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL, trong đó, kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y và 15Y chào thầu 500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn. Ngày 25/10, KBNN chào thầu 5.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y và 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng mỗi kỳ hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	16-Oct-23	5	1500	1500	2.50%	0.00%	100%	2.00	2.00
VBSP	16-Oct-23	10	500	0	0.00%	0.00%	0%	1.00	1.00
VBSP	16-Oct-23	15	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0.00
MOF	18-Oct-23	5	1000	1000	1.65%	0.01%	100%	1.82	5.00
MOF	18-Oct-23	10	1500	750	2.40%	0.02%	50%	1.63	8.00
MOF	18-Oct-23	15	2000	1000	2.63%	0.02%	50%	1.25	5.00
MOF	18-Oct-23	30	500	25	3.05%	0.00%	5%	0.05	1.00
Tổng			7500	4275			57%	0.47	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 5.012 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 6.745 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright

Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng
9/Oct/23	106	484	2,012	1,883	**4,485**
10/Oct/23	693	-	2,106	1,734	**4,533**
11/Oct/23	507	325	1,881	5,173	**7,886**
12/Oct/23	485	494	929	2,648	**4,556**
13/Oct/23	316	494	815	4,187	**5,812**
Tổng	**2,107**	**1,797**	**7,744**	**15,625**	**27,273**
+_WoW					10,970
% WoW					67%
Tỷ trọng	8%	7%	28%	57%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Thống kê giao dịch Repos

Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
9/Oct/23	898	-	-	-	**898**
10/Oct/23	1,356	-	-	-	**1,356**
11/Oct/23	1,247	417	-	-	**1,665**
12/Oct/23	483	-	-	-	**483**
13/Oct/23	1,576	473	-	-	**2,048**
Tổng	**5,560**	**890**	-	-	**6,450**
+_WoW					(882)
% WoW					-12%
Tỷ trọng	86%	14%	0%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 20/10, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,79% (+0,04 đpt); 2Y 1,80% (+0,03 đpt); 3Y 1,80% (+0,03 đpt); 5Y 1,77% (-0,01 đpt); 7Y 2,70% (+0,18 đpt); 10Y 3,06% (+0,21 đpt); 15Y 3,26% (+0,23 đpt); 30Y 3,37% (+0,15 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
20-Oct-23	**1.79**	**1.80**	**1.80**	**1.77**	**2.70**	**3.06**	**3.26**	**3.37**
So WoW	0.04	0.03	0.03	-0.01	0.18	0.21	0.23	0.15
So YoY	-2.86	-2.86	-2.85	-2.92	-2.04	-1.76	-1.66	-1.84
So YTD	-2.86	-2.86	-2.86	-2.93	-2.05	-1.74	-1.65	-1.89

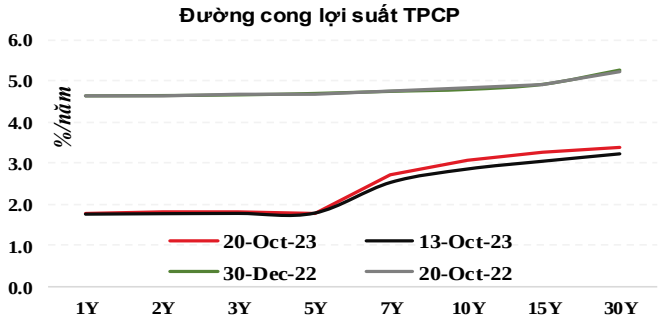

- ***Thị trường chứng khoán***

20/10/23	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1108.03	228.45	85.62
thay đổi so với tuần trước	-4.04%	-4.43%	-2.59%
thay đổi so với đầu năm	10.02%	11.27%	19.50%
KLGD/phiên (tr.đ.vị)	726.46	94.73	0.04
thay đổi so với tuần trước	*3.38%*	*40.04%*	*-99.96%*
GTGD/phiên (tỷ đ)	15720.09	1930.91	0.0006
thay đổi so với tuần trước	*-23.92%*	*7.94%*	*-57.64%*
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(942.67)	116.98	0.011

Tuần từ 16/10 – 20/10, thị trường chứng khoán mặc dù phục hồi phiên cuối tuần nhưng chốt tuần vẫn giảm điểm mạnh. Chốt phiên 20/10, VN-Index đứng ở mức 1.108,03 điểm, rớt tới 46,70 điểm (-4,04%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index mất 10,60 điểm (-4,43%) về 228,45 điểm; UPCom-Index giảm 2,28 điểm (-2,59%) còn 85,62 điểm.

Thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch trung bình gần 17.600 tỷ đồng/phiên, tăng nhẹ so với mức khoảng 15.800 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 825 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

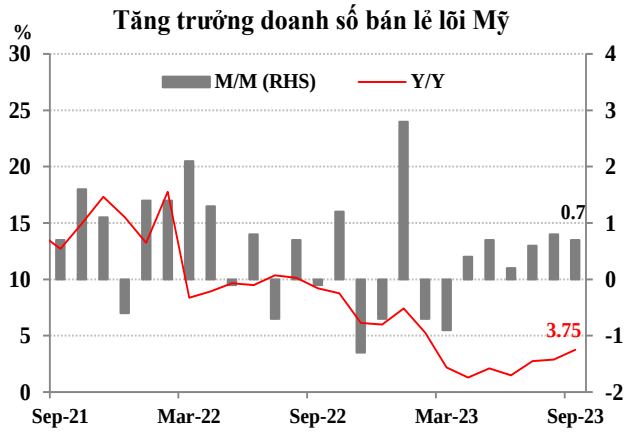

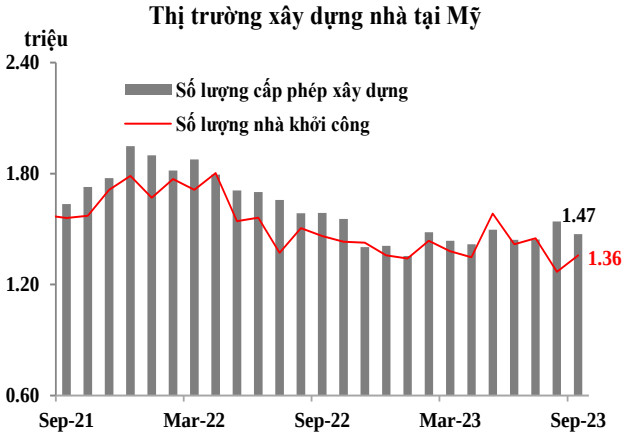

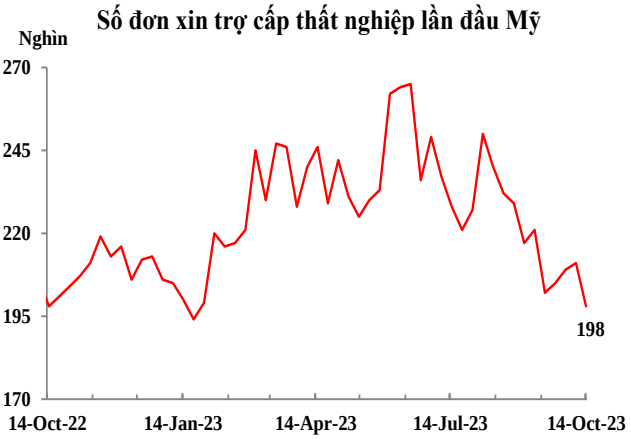

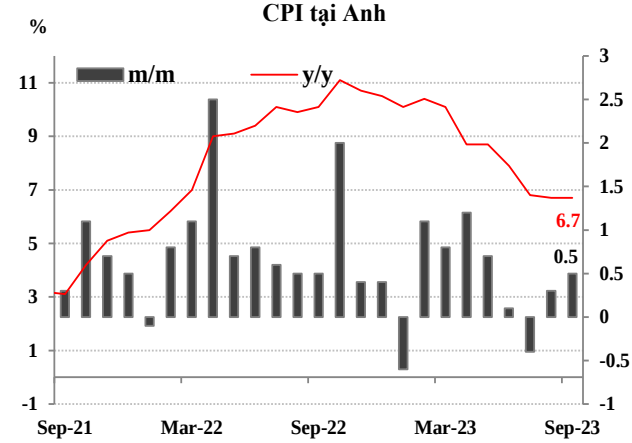

Chủ tịch Fed Jerome Powell có bài phát biểu quan trọng về kinh tế và CSTT, bên cạnh đó nước Mỹ cũng đón một số chỉ báo đáng chú ý. Ngày 19/10, tại Câu lạc bộ Kinh tế New York, ông Powell nhận định chỉ báo lạm phát phát PCE toàn phần và PCE lõi đến cuối tháng 8 lần lượt ở mức 3,5% và 3,7% y/y, cùng hạ nhiệt so với mức đỉnh 7,1% và 5,6% trước đây. Thị trường lao động Mỹ dù đang ở trạng thái thắt chặt nhưng cũng đang nguội dần. Các chỉ số về tăng trưởng tiền lương cũng cho thấy sự giảm tốc, phù hợp với mục tiêu lạm phát 2,0% theo thời gian. Ông cũng nhấn mạnh, để đạt được mục tiêu lạm phát một cách bền vững, nước Mỹ có thể cần một giai đoạn tăng trưởng dưới tiềm năng. Cuối cùng, vị Chủ tịch Fed khẳng định cơ quan này đang tiến hành đưa ra quyết định một cách thận trọng, dựa theo dữ liệu kinh tế và lạm phát trong tương lai.

Liên quan đến thông tin kinh tế Mỹ tuần qua, doanh số bán lẻ toàn phần và doanh số bán lẻ lõi tại nước này lần lượt tăng 0,7% và 0,6% m/m trong tháng 9, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,9% của tháng trước đó, đồng thời cùng mạnh hơn so với mức tăng 0,3% và 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, doanh số bán lẻ toàn phần tăng 3,8% y/y. Tiếp theo, sản lượng công nghiệp tại Mỹ cũng tăng 0,3% m/m trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,4% ở tháng 8, trái với dự báo đi ngang của các chuyên gia. So với cùng kỳ 2022, sản lượng công nghiệp tháng 9 tăng 0,8% y/y. Tại thị trường xây dựng nhà, số cấp phép xây dựng tại nước Mỹ đạt 1,47 triệu đơn trong tháng 9, giảm xuống từ 1,54 triệu của tháng 8, cao hơn mức 1,45 triệu đơn theo dự báo. Ngược lại, số nhà khởi công trong tháng vừa qua lại đạt 1,36 triệu căn, cao hơn mức 1,27 triệu căn của tháng trước đó, gần khớp với mức 1,39 triệu căn theo dự báo. Cuối cùng, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 14/10 ở mức 198 nghìn đơn, giảm xuống từ 211 nghìn đơn của tuần trước đó, thấp hơn mức 210 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn bình quân 4 tuần gần nhất là 205,8 nghìn đơn, giảm 1 nghìn so với trung bình 4 tuần trước đó. Sau khi các thông tin được công bố, công cụ của CME dự báo có 96% khả năng Fed giữ LSCS đi ngang trong cuộc họp sắp tới ngày 01/11, và 4% khả năng hạ nhẹ LSCS 25 đcb xuống còn 5,0% - 5,25%.

Nước Anh ghi nhận nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, về lạm phát, CPI toàn phần tại nước Anh tăng 6,7% y/y trong tháng 9, bằng với mức tăng của tháng 8 và không hạ nhiệt nhẹ xuống 6,6% như kỳ vọng. CPI lõi tại nước này trong tháng vừa qua tăng 6,1% y/y, thấp hơn mức tăng 6,2% của tháng trước đó, song vẫn cao hơn mức tăng 6,0% theo dự báo. Tiếp theo, doanh số bán lẻ tại nước Anh giảm khá mạnh 0,9% m/m trong tháng 9 sau khi tăng 0,4% ở tháng trước đó, sâu hơn so với mức giảm 0,3% theo dự báo. So với cùng kỳ 2022, doanh số bán lẻ tháng 9 giảm 1,0% y/y. Niềm tin tiêu dùng tại nước Anh trong tháng 10 tụt xuống mức -30 điểm từ mức -21 điểm của tháng 9, trái với dự báo nhích nhẹ lên mức -20 điểm. Cuối cùng, thu nhập bình quân của người dân nước này tăng 8,1% 3m/y trong 3 tháng 06-07-08, giảm tốc so với mức tăng 8,5% của 3 tháng 05-06-07, đồng thời thấp hơn mức tăng 8,3% theo dự báo. Đây là lần đầu tiên thu nhập của người dân nước này giảm tốc trở lại kể từ sau tháng 03/2023.

DowJones (Mỹ)	DAX (Đức)	Shanghai (Trung Quốc)
33127.28	14798.47	2983.06
-1.61%	-2.56%	-3.40%

	20 Oct 23	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2022 (%)
USD index	106.16	-0.45%	2.55%	7.87%
USD/CNY	7.32	0.15%	6.06%	8.58%
USD/EUR	0.94	-0.79%	1.03%	6.22%
USD/JPY	149.84	0.19%	14.29%	13.93%
USD/KRW	1349.08	-0.23%	6.99%	6.14%
USD/SGD	1.37	0.26%	2.40%	-0.68%
USD/TWD	32.33	0.41%	5.74%	10.34%
USD/THB	36.46	0.69%	5.35%	4.15%
USD/VND Trung tâm	24110	0.14%	2.11%	2.02%
USD/VND LNH	24525	0.31%	4.16%	3.29%
USD/VND tự do	24570	-0.07%	3.68%	1.06%
Vàng	1981.04	2.55%	8.59%	-0.22%
Dầu WTI	88.75	1.21%	10.58%	6.71%

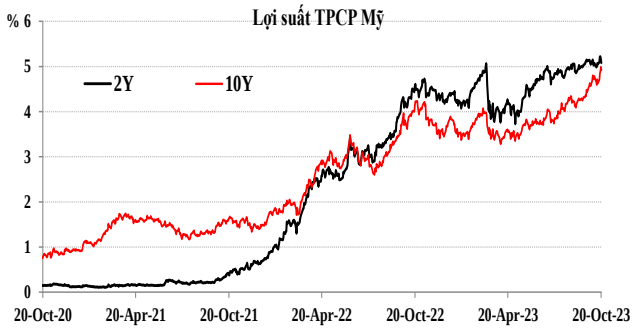

Chứng khoán thế giới đồng loạt giảm điểm trong tuần qua. Kết thúc phiên 09/10, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 1,61%, DAX giảm 2,56% và Shanghai giảm 3,40%. Thị trường chứng khoán tuần qua cho thấy sự lo ngại của giới đầu tư đối với triển vọng kinh tế thế giới. Thậm chí một số ý kiến nhận định thị trường đang có sự chủ quan trước những rủi ro địa chính trị mới xảy ra tại Trung Đông.

Giá vàng tăng, đóng cửa phiên ngày 20/10 ở mức 1.981,04 USD/oz, tương đương tăng 2,55% w/w. Kim loại quý này tăng tuần thứ 2 liên tiếp khi sức mạnh của đồng USD giảm nhẹ, đồng thời thị trường chứng khoán cũng trở nên kém hấp dẫn hơn trong mắt các nhà đầu tư.

Giá dầu tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên ngày thứ Sáu, giá dầu WTI ở mức 88,75 USD/thùng, tương đương tăng 1,21% w/w. Hiện tại, khu vực Trung Đông đang là tâm điểm của thị trường khi nhà đầu tư lo ngại về một cuộc xung đột trên diện rộng tại khu vực này có thể dẫn đến gián đoạn nguồn cung dầu mỏ. Iran kêu gọi một lệnh cấm vận dầu mỏ đối với Israel liên quan đến cuộc xung đột ở Dải Gaza, tuy nhiên OPEC+ chưa có bất kỳ động thái nào đối với lời kêu gọi này.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn